

Bản án số: 85/2020/DS-ST  
Ngày: 23 - 10 - 2020  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Hôm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Bửu Khánh
2. Ông Nguyễn Chí Bền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST-DS, ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 9 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Thái Việt Th, sinh năm: 1967; địa chỉ: Ấp Đông Giang, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Thanh M, sinh năm: 1981; địa chỉ: Ấp Dân Quân, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ông Thái Việt Th trình bày:*

Ông có mở đại lý bán thức ăn chăn nuôi gia súc tại địa phương, Anh Phạm Thanh M có đến hỏi mua thiếu tại đại lý của ông, vì nghĩ anh M là chỗ quen biết, ăn nói rõ ràng làm ăn có uy tín nên ông cũng đồng ý bán thiếu cho anh M.

Thời gian đầu anh M mua rồi trả, trả rồi mua xoay dần. Được một thời gian thì anh M chậm trễ trong việc thanh toán nợ nên ông không đồng ý bán thiếu cho anh M nữa, vì lúc này anh M đã nợ ông số tiền là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng). Ông có yêu cầu anh M trả nợ nhiều lần thì lúc này anh M có thừa nhận nợ với ông và làm biên nhận viết tay vào ngày 25/01/2018, anh M hẹn đến tháng 03/2018 sẽ trả đủ số tiền trên cho ông.

Nhưng khi đến hạn trả nợ anh M không thực hiện như đã hứa và cố tình tránh né không gặp mặt ông, đến nay cũng không thanh toán nợ cho ông.

Nay ông Th khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc anh Nguyễn Thanh M phải trả cho ông số tiền gốc mua thức ăn còn thiếu là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng), ông không yêu cầu tính lãi.

Anh Phạm Thanh M đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh M đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh M vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Tòa án như sau:

*Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán chấp hành đúng các quy định về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết, thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng theo quy định, đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bảo đảm quyền lợi của các bên đương sự. Tuy nhiên còn một số vi phạm như: Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chậm gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu cần phải khắc phục, sửa chữa theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung:* Vào năm 2018 anh M có mua thức ăn tại cửa hàng do ông Th làm chủ, trong quá trình mua thì có khi anh M trả tiền mặt có khi thì thiếu lại. Được một thời gian thì anh M không thanh toán nợ nên ông Th không bán nữa và số tiền anh M còn nợ lại là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng). Hai bên có viết giấy nhận nợ vào ngày 25/01/2018 và hẹn đến tháng 3/2018 sẽ thanh toán dứt nợ nhưng phía anh M vẫn không thực hiện, đến nay 15/12/2019 anh M có viết giấy xác nhận nợ và xác nhận là có thiếu ông Th số tiền là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng) có xác nhận của chính quyền địa phương.

Từ đó xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Th là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Th, buộc anh M trả cho ông Th số tiền là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng). Ông Th không yêu cầu tính lãi nên miễn xét. Tuyên xử về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông Th và anh M là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”. Cụ thể là ông Th yêu cầu anh M phải trả cho ông tiền gốc mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng) nên quan hệ tranh chấp trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn

là anh Mcó nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Mđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Mlà phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp:

Vào năm 2018 ông Thcó bán thức ăn chăn nuôi cho anh Mnhiều lần, trong quá trình mua thì có khi anh Mtrả tiền mặt có khi thì thiếu lại. Được một thời gian thì anh Mkhông thanh toán nợ nên ông Thkhông bán nữa và số tiền anh Mcòn nợ lại là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng). Hai bên có viết giấy xác nhận nợ và có xác nhận của chính quyền địa phương.

Nay ông Thyeu cầu anh Mtrả cho ông số tiền gốc là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu của ông Thlà có cơ sở chấp nhận - Trong quá trình giải quyết cũng như toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện rằng anh Mcó đến mua thức ăn chăn nuôi tại cửa hàng của ông Thvà thiếu lại số tiền là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng). Hai bên có kết toán nợ với nhau và anh Mcó viết giấy nhận nợ với ông Thvào ngày 25/01/2018 hạn đến tháng 3/2018 sẽ trả đủ cho ông Thnhưng không thực hiện. Đến ngày 15/12/2019 anh Mcó viết giấy xác nhận nợ thừa nhận còn nợ ông Thsố tiền là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng) và có xác nhận của chính quyền địa phương là ông Kha Minh Xệ. Tại biên bản xác minh ngày 26/8/2020 ông Xệ cũng xác định vào ngày 15/12/2019 ông Thvà anh Mcó mua bán thức ăn với nhau, anh Mcòn thiếu ông Th48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng) nhưng không có khả năng trả cho ông Thnên hai bên làm giấy nhận nợ và nhờ ông ký tên chứng kiến. Do đó chứng minh được rằng việc anh Mcó mua thức ăn chăn nuôi tại cửa hàng của ông Thvà còn thiếu ông Thsố tiền 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng) là có thật.

Từ những cơ sở nhận định và phân tích trên Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử buộc anh Mphải có nghĩa vụ trả cho ông Thsố tiền gốc mua thức ăn còn thiếu là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của ông Thđược chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho ông Thsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007453 ngày 12/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Mphải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 48.000.000 đồng x 5% = 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng)

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Tòa án như sau:

*Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán chấp hành đúng các quy định về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết, thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng theo quy định, đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bảo đảm quyền lợi của các bên đương sự. Tuy nhiên còn một số vi phạm như: Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chậm gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu - Tòa án sẽ khắc phục, sửa chữa vi phạm trên theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thắng, buộc anh M trả cho ông Th số tiền là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng). Ông Th không yêu cầu tính lãi nên miễn xét. Tuyên xử về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 269; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

khoản 4 Điều 11; khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Thái Việt Th đối với Anh Phạm Thanh M.

Xử buộc Anh Phạm Thanh M phải có nghĩa vụ trả cho Ông Thái Việt Th số tiền gốc mua thức ăn còn thiếu là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng). Ông Th không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét.

**2.** Án phí:

Hoàn trả cho Ông Thái Việt Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007453 ngày 12/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Phạm Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/10/2020, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Dương Văn Hôm**